| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VŨ QUANG**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ | *Vũ Quang, ngày 15 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị B, sinh ngày: 19/4/1993; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

**Bị đơn:** Anh Trần Song D, sinh ngày: 10/9/1975; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*1.1. Về quan hệ tình cảm:* Chị Trần Thị B và anh Trần Song D thống nhất thuận tình ly hôn.

*1.2. Về quan hệ con chung:* Hai đương sự thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn chị Trần Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc T, sinh ngày 02/10/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Anh Trần Song D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Thị B.

- Anh Trần Song D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

*1.3. Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*1.4. Về án phí:* Chị Trần Thị B nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003609, ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, số tiền còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho cho chị B.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện V;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Việt Thắng**